

KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 8

Phẩm 17: AN-BAN (2)

KINH SỐ 2¹

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có hai con người xuất hiện ở đời, thật là khó có được. Hai người ấy là ai? Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời, thật là khó có được và Chuyển luân thánh vương xuất hiện ở đời thật là khó có được. Hai người này xuất hiện ở đời thật là khó có được.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có hai con người xuất hiện ở đời, thật là khó có được. Hai người ấy là ai? Bích-chi-phật xuất hiện ở đời, thật là khó có được và A-la-hán lậu tận đệ tử của Như Lai, xuất hiện ở đời, thật là khó có được.

Này các Tỳ-kheo, đó gọi là hai người xuất hiện ở đời thật là khó có được.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 4

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Có hai pháp này ở thế gian thật là phiền não. Hai pháp gì? Tạo các gốc rễ ác, khởi lên các oán hiềm và lại không tạo hạnh lành, gốc của các đức.

Này các Tỳ-kheo, đó gọi là hai pháp thật là phiền não.

¹. Tham chiếu Pāli, A. II. 6. 2 (R.i. 77).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy giác tri pháp phiền não này và cũng nên giác tri pháp không phiền não. Các pháp phiền não thì hãy đoạn trừ, pháp không phiền não, thì nên tu hành. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Tà kiến, mà chúng sinh suy niệm, hưởng đến, cùng các hành khác, tất cả đều không có gì đáng quý, là những điều mà người thế gian không đáng ham thích. Vì sao? Vì tà kiến này là bất thiện. Giống như những hạt quả đắng, nghĩa là những hạt quả đắng, hạt rau đắng, hạt rau đay, hạt tất-địa bàn-trì, cùng các loại hạt đắng khác, mà đem những loại hạt này trồng nơi đất tốt, sau đó sẽ sinh ra mầm cũng đắng như xưa. Vì sao? Vì những hạt này vốn đã đắng. Ở đây, tà kiến chúng sinh cũng lại như vậy. Những gì được làm bởi thân hành, khẩu hành, ý hành, những gì hưởng đến, những gì nghĩ đến, cùng các hành ác khác, tất cả đều không đáng quý, là những điều mà người thế gian không ham thích. Vì sao? Vì tà kiến ác này là bất thiện.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy trừ tà kiến, tập hành chánh kiến. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 6

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Chánh kiến mà chúng sinh nghĩ đến, hưởng đến, cùng các hành khác, tất cả đều đáng quý kính, là những điều mà người thế gian đáng ham thích. Vì sao? Vì chánh kiến này là diệu. Giống như những quả ngọt, như mía, quả bồ-đào, cùng tất cả những quả ngon ngọt khác, có người sửa sang đất tốt đem trồng chúng, sau đó sẽ sinh ra con, tất cả đều ngon ngọt, khiến người ham thích. Vì sao? Vì những hạt quả này vốn đã ngon ngọt. Ở đây chánh kiến chúng sinh cũng lại như vậy. Những gì được nghĩ đến, hưởng đến, cùng các hành khác, tất cả đều đáng quý kính, là những điều mà người thế gian đáng ham thích. Vì sao? Vì tà kiến này là diệu.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tập hành chánh kiến. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 7

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan ở nơi vắng vẻ, một mình tư duy, nảy sinh ý niệm này: “Có những chúng sinh khởi dậy tưởng ái dục, liền sinh dục ái, rồi tập hành ngày đêm không hề nhàm chán.” Bấy giờ vào buổi chiều, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, khoác y, sửa lại y phục, đi đến chỗ Thế Tôn. Đến nơi rồi, đảnh lễ sát chân, ngồi qua một bên.

Lúc ấy Tôn giả A-nan bạch Thế Tôn rằng:

–Con ở nơi vắng vẻ liền phát sinh ý nghĩ này: “Có những chúng sinh khởi dậy tưởng ái dục, liền sinh dục ái, rồi tập hành ngày đêm không hề nhàm chán.”

Thế Tôn bảo:

–Đúng vậy, A-nan, như những gì ông đã nói: “Có những chúng sinh khởi dậy tưởng ái dục, liền sinh dục ái, rồi tập hành ngày đêm không hề nhàm chán.” Vì sao? Nay A-nan, vào thời quá khứ xa xưa có Chuyển luân thánh vương tên là Đảnh Sinh, dùng pháp mà trị hóa, không có gian dối, thành tựu bảy báu. Bảy báu là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu. Đó là bảy báu. Lại có ngàn người con dũng mãnh cường tráng, có thể hàng phục các kẻ ác; thống lãnh bốn thiên hạ mà không cần đao trượng.

A-nan nên biết, bấy giờ Thánh vương Đảnh Sinh phát sinh ý niệm này: “Nay ta có đất Diêm-phù-đề này, dân chúng đông đúc, các loại trân báu nhiều. Ta cũng đã nghe các vị trưởng lão kỳ cựu nói, phía Tây có nước Cù-da-ni, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo rất nhiều. Nay ta hãy đến thống lãnh quốc độ kia.”

Này A-nan, bấy giờ Thánh vương Đảnh Sinh mới nảy sinh ý nghĩ này: “Ta đem bốn bộ binh rời khỏi Diêm-phù, đi qua nước Cù-da-ni.” Lúc đó người dân nước kia thấy Thánh vương đến, tất cả đều ra trước nghênh đón, quỳ lễ thối thắm: “Thiện lai! Đại vương! Nay nhân dân nước Cù-da-ni này đông đúc, nguyện xin Thánh vương nên ở đây đây cai trị giáo hóa nhân dân, khiến theo giáo lệnh như pháp.”

Này A-nan, bấy giờ Thánh vương Đảnh Sinh liền thống lãnh nhân dân ở nước Cù-da-ni trải qua hàng trăm ngàn năm. Rồi thì, Thánh vương Đảnh Sinh tự nghĩ như vậy: “Ta có Diêm-phù-đề, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, cũng có mưa bảy báu ngập đến gối. Nay cũng lại có Cù-da-ni này, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều. Ta cũng từng nghe các trưởng lão nói, còn có Phất-vu-đãi, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều. Nay ta hãy đến thống lãnh quốc độ kia, dùng pháp mà trị hóa.”

Này A-nan, bấy giờ, Thánh vương Đảnh Sinh mới nảy sinh ý nghĩ này: “Ta đem bốn bộ binh rời khỏi Cù-da-ni, đi qua nước Phất-vu-đãi.” Lúc đó người dân nước kia thấy Thánh vương đến, tất cả đều ra trước nghênh đón, quỳ lễ thối thắm, khác miệng nhưng đồng thanh nói như vậy: “Thiện lai! Đại vương! Nay nhân dân nước Phất-vu-đãi này đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, nguyện xin Đại vương nên ở đây đây cai trị giáo hóa nhân dân, khiến theo giáo lệnh như pháp.”

Này A-nan, bấy giờ Thánh vương Đảnh Sinh liền thống lãnh nhân dân ở nước Phất-vu-đãi trải qua hàng trăm ngàn vạn năm. Rồi thì, Thánh vương Đảnh Sinh tự nghĩ như vậy: “Ta ở Diêm-phù-đề, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, cũng có

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mưa bảy báu ngập đến gối. Nay cũng lại có Cù-da-ni này, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều. Nay cũng lại có Phất-vu-đãi này nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều. Ta cũng từng nghe các trưởng lão nói còn có Uất-đơn-việt, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, việc làm tự do, không cần cất giữ, tuổi thọ không bị yếu, tuổi thọ chính là ngàn tuổi. Hết tuổi thọ ở đây sẽ sinh lên trời, không đọa vào đường khác, mặc áo kiếp-ba-dục², ăn loại lúa gạo tự nhiên. Nay ta hãy đến thống lãnh quốc độ kia, dùng pháp mà trị hóa.

Này A-nan, bấy giờ, Thánh vương Đảnh Sinh mới nảy sinh ý nghĩ này: “Ta đem bốn bộ binh rời khỏi Phất-vu-đãi, đi qua nước Uất-đơn-việt.” Từ xa nhìn thấy đất kia màu xanh rậm rạp. Thấy rồi, liền hỏi quần thần tả hữu rằng: “Các người có thấy khắp cả đất này một màu xanh rậm rạp chăng?”

Đáp rằng: “Vâng, chúng tôi thấy.”

Vua bảo quần thần rằng: “Cỏ ở đây mềm mại, mịn như Thiên y không khác. Chư hiền ở đây thường ngồi nơi này.”

Đi về phía trước một tý nữa, từ xa nhìn thấy đất này màu vàng rực rỡ, liền hỏi quần thần rằng: “Các người có thấy khắp cả đất này màu vàng rực rỡ không?”

Đáp rằng: “Chúng tôi đều thấy vậy.”

Đại vương nói: “Đây gọi là lúa tự nhiên. Chư hiền ở đây thường ăn thức ăn này. Hiện tại các khanh cũng sẽ ăn lúa gạo này.”

Bấy giờ, Thánh vương tiến về phía trước một tý nữa, lại thấy khắp cả đất kia đều bằng phẳng, từ xa nhìn thấy đài cao nổi lên một cách đặc biệt. Lại bảo quần thần: “Các người có nhìn khắp đất này đất đai bằng phẳng không?”

Đáp rằng: “Thưa vâng, chúng tôi đều thấy vậy.”

Đại vương bảo rằng: “Đó gọi áo cây kiếp-ba-dục*, các người cũng sẽ mặc áo cây này.”

Này A-nan, bấy giờ nhân dân nước kia thấy đại vương đến, đều tiến lên phía trước nghênh đón, quỳ lễ thưa hỏi, nhiều tiếng cùng vang lên: “Thiện lai, Thánh vương! Dân chúng nước Uất-đơn-việt này đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, nguyện xin Đại vương nên ở đây cai trị giáo hóa nhân dân khiến theo giáo lệnh như pháp.”

Này A-nan, bấy giờ Thánh vương Đảnh Sinh liền thống lãnh nhân dân ở Uất-đơn-việt, trải qua trăm ngàn vạn năm. Rồi thì, Thánh vương Đảnh Sinh lại sinh ý nghĩ này: “Nay ta có đất Diêm-phù, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, cũng có mưa bảy báu ngập đến gối. Nay cũng lại có Cù-da-ni, Phất-vu-đãi cùng Uất-đơn-việt này, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều. Ta cũng từng nghe các trưởng lão nói, còn có trời Tam thập tam khoái lạc không đâu bằng, tuổi thọ rất lâu, y thực tự nhiên, ngọc nữ vây quanh không thể kể xiết. Nay ta nên đến thống lãnh Thiên cung kia, dùng pháp mà trị hóa.”

Này A-nan! Bấy giờ, Thánh vương Đảnh Sinh mới nảy sinh ý nghĩ này: “Ta đem bốn bộ binh rời khỏi Uất-đơn-việt, đi lên Tam thập tam thiên. Lúc ấy, Thiên đế Thích từ xa trong thấy Thánh vương Đảnh Sinh đến, liền nói như vậy: “Thiện lai, Đại vương! Xin đến ngồi đây.”

Này A-nan, bấy giờ Thánh vương Đảnh Sinh cùng Thích Đề-hoàn Nhân ngồi một

². Kiếp-ba-dục 劫波育. Pāli: Kappāsika, được làm bằng bông gòn.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chỗ. Cả hai cùng ngồi, không thể phân biệt được, từ tướng mạo, cử động, cho đến âm vang lời nói, chỉ là một không khác.

Này A-nan, bấy giờ Thánh vương Đảnh Sinh ở đó trải qua hàng ngàn trăm năm, rồi nảy sinh ý niệm này: “Nay ta có đất Diêm-phù này, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều, cũng có mưa bầy báu ngập đến gối, cũng có Cù-da-ni, cũng lại có Phất-vu-đãi, cũng lại có Uất-đơn-việt này, nhân dân đông đúc, các loại trân bảo lại nhiều. Nay ta lại đến Tam thập tam thiên, bấy giờ, ta phải hại Thiên đế Thích này, để ở đây một mình làm vua chư Thiên.

Này A-nan, bấy giờ, Thánh vương Đảnh Sinh vừa nảy sinh ý niệm này, liền từ trên chỗ ngồi tự đọa xuống đất Diêm-phù, cùng với bốn bộ binh, tất cả đều rơi xuống. Lúc này, bánh xe báu cũng mất, không biết ở đâu? Voi báu, ngựa báu chết cùng lúc, châu báu thì tự mất; ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu, chúng đều mạng chung. Bấy giờ, Thánh vương Đảnh Sinh thân mắc bệnh nặng, tông tộc, thân quyến, tất cả đều vân tập thăm hỏi bệnh vua: “Thế nào Đại vương! Giả sử sau khi đại vương mệnh chung, có người đến hỏi điều này: ‘Lúc đại vương Đảnh Sinh mệnh chung, có dạy lời nào không?’ Nếu có ai hỏi như vậy, thì nên trả lời thế nào?”

Thánh vương Đảnh Sinh đáp: “Nếu giả sử ta mệnh chung; sau khi ta mệnh chung nếu có người hỏi thì nên đáp như vậy: ‘Vua Đảnh Sinh thống lãnh bốn châu thiên hạ không biết đủ và nhàm tởm, lại đến Tam thập tam thiên, ở tại đó trải qua hàng trăm ngàn năm, mà ý còn sinh tham, muốn hại Thiên đế, nên tự đọa lạc, liền nhận lấy cái chết.’”

Này A-nan, trong lòng ông chớ hồ nghi: “Vua Đảnh Sinh bấy giờ là ai vậy?” Chớ có quán sát như vậy! Vì sao? Vì vua Đảnh Sinh lúc đó chính là thân Ta. Bấy giờ, Ta lãnh bốn châu thiên hạ, cùng đến Tam thập tam thiên ở trong ngũ dục mà không biết đủ và nhàm tởm.

Này A-nan, hãy bằng phương tiện này chứng biết nơi mà tâm tham dục hưng khởi hưởng đến, niệm tưởng càng tăng gấp bội, ở trong ái dục mà không biết đủ và nhàm tởm. Muốn cầu biết đủ và nhàm tởm, thì phải cầu từ trong trí tuệ Thánh hiền.

Bấy giờ, Thế Tôn ở giữa đại chúng, liền nói kệ này:

*Tham, dâm như mưa mùa
Với dục không biết đủ
Vui ít mà khổ nhiều
Những điều người trí bỏ.
Giả sử hưởng dục trời
Vui hưởng với ngũ nhạc
Không bằng đoạn tâm ái
Là đệ tử Chánh giác.
Tham dục dài ức kiếp
Phước hết trở lại ngục
Hưởng lạc há bao lâu
Liên chịu khổ địa ngục.*

Cho nên, này A-nan, hãy bằng phương tiện này để biết dục mà từ bỏ dục, vĩnh viễn không khởi tưởng³ này. Hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

³. Xem cht. kinh số 3, phẩm 19.

KINH SỐ 8

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, có Bà-la-môn Sinh Lậu⁴ đến chỗ Thế Tôn, cùng nhau hỏi thăm, rồi ngồi qua một bên. Lúc này, Bà-la-môn Sinh lậu bạch Thế Tôn:

–Nên xem người ác tri thức như thế nào?⁵

Thế Tôn bảo:

–Nên xem như xem trăng.

Bà-la-môn hỏi:

–Nên xem Thiện tri thức như thế nào?

Thế Tôn bảo:

–Nên xem như xem trăng.

Bà-la-môn hỏi:

–Những gì Sa-môn Cù-đàm nói hôm nay chỉ lược nói cốt yếu, chứ chưa giải rộng nghĩa, nguyện xin Cù-đàm nói rộng hết nghĩa khiến cho người chưa hiểu được hiểu.

Thế Tôn bảo:

–Này Bà-la-môn, lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì ông mà diễn rộng nghĩa này.

Bà-la-môn thưa:

–Xin vâng, thưa Cù-đàm!

Bà-la-môn Sinh Lậu vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:

–Này Bà-la-môn, giống như trăng cuối tháng, ngày đêm xoay vần, nó chỉ có giảm chứ không có đầy. Vì nó tổn giảm, hoặc có khi trăng không hiện nên không có ai thấy. Này Bà-la-môn, ở đây cũng vậy, như ác tri thức, trải qua ngày đêm, dần dần không có tín, không có giới, không có văn, không có thí, không có trí tuệ. Lúc đó ác tri thức kia thân hoại mạng chung, sinh vào trong địa ngục. Cho nên, Bà-la-môn, nay Ta nói người ác tri thức này giống như mặt trăng cuối tháng.

Này Bà-la-môn, giống như mặt trăng đầu tháng, trải qua ngày đêm, ánh sáng dần tăng lên, từ từ tròn đầy, cho đến ngày mười lăm là sung mãn đầy đủ, tất cả chúng sinh không ai là không thấy. Này Bà-la-môn, cũng vậy, như Thiện tri thức, trải qua ngày đêm, tăng thêm tín, giới, văn, thí, trí tuệ. Vì họ nhờ tăng thêm tín, giới, văn, thí, trí tuệ, nên Thiện tri thức lúc bấy giờ thân hoại mạng chung, sinh lên trời, cõi lành. Cho nên, Bà-la-môn, nay Ta nói chỗ hướng đến của người Thiện tri thức này, giống như mặt trăng tròn đầy.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ này:

*Như người có tham dục
Sân nhuế, si không hết
Với thiện có giảm dần
Như trăng đang thời khuyết.*

⁴. Sinh Lậu 生漏; Trung: Sinh Văn 生聞. Pāli: Jāṇussoṇī.

⁵. Xem Trung 36 (T2n125, tr. 584c12).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như người không tham dục
Sân nhuế, si cũng hết
Với thiện có tăng dần
Giống như trăng tròn đầy.*

Cho nên, Bà-la-môn, hãy học như trăng đầu tháng.

Bấy giờ, Bà-la-môn Sinh Lậu bạch Thế Tôn:

–Lành thay, Cù-đàm, giống như người gù được thẳng, người tối được sáng, người mê thấy đường, nơi tối tăm được thấp sáng. Ở đây cũng như vậy, Sa-môn Cù-đàm dùng vô số phương tiện vì con mà nói pháp. Nay con tự quay về Thế Tôn, Pháp, cùng chúng Tăng. Từ nay cho phép con làm Ưu-bà-tắc, suốt đời không sát sinh.

Sinh Lậu sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 9

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay Ta sẽ nói về pháp Thiện tri thức, cũng sẽ nói về pháp ác tri thức. Hãy lắng nghe, hãy lắng nghe, hãy suy nghĩ kỹ!

Các Tỳ-kheo thưa:

–Kính vâng, thưa Thế Tôn.

Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:

–Kia, sao gọi là pháp ác tri thức? Nay Tỳ-kheo! Ở đây người ác tri thức tự sinh tâm niệm này: “Ta thuộc dòng hào tộc xuất gia học đạo. Các Tỳ-kheo khác thuộc dòng ti tiện xuất gia.” Ý vào dòng họ mình mong chê bai người khác. Đó gọi là pháp ác tri thức.

Lại nữa, người ác tri thức tự sinh tâm niệm này: “Ta rất siêng năng phụng hành chánh pháp. Các Tỳ-kheo khác thì không siêng năng trì giới.” Lại dùng nghĩa này chê bai người khác mà tự cống cao. Đó gọi là pháp ác tri thức.

Lại nữa, người ác tri thức lại tự nghĩ: “Ta thành tựu Tam-muội, các Tỳ-kheo khác không có Tam-muội, tâm ý thác loạn không nhất định.” Người ấy ý vào Tam-muội này thường tự cống cao chê bai người khác. Đó gọi là pháp ác tri thức.

Lại nữa, người ác tri thức lại tự nghĩ: “Ta trí tuệ bậc nhất. Ở đây các Tỳ-kheo khác không có trí tuệ.” Họ ý vào trí tuệ này mà tự cống cao hủy báng người khác. Đó gọi là pháp ác tri thức.

Lại nữa, người ác tri thức, lại tự nghĩ: “Hiện tại ta thường được thức ăn, giường mềm, ngựa cưỡi, thuốc thang trị bệnh. Ở đây các Tỳ-kheo khác không được các vật cúng dường này.” Người này ý vào vật cúng dường này mà tự cống cao, chê bai người khác. Đó gọi là pháp ác tri thức.

Nay Tỳ-kheo, Đó gọi là người ác tri thức, hành tà nghiệp này.

Kia, sao gọi là pháp Thiện tri thức? Nay Tỳ-kheo, ở đây người Thiện tri thức không tự nghĩ: “Ta sinh thuộc dòng hào tộc. Ở đây các Tỳ-kheo khác không phải là dòng hào tộc.” Vì thân mình cùng người không có khác. Đó gọi là pháp Thiện tri thức.

Lại nữa, người Thiện tri thức không tự nghĩ: “Nay ta trì giới. Ở đây các Tỳ-kheo

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khác không trì giới hạnh.” Vì thân mình cùng họ không có thêm bớt. Tuy người ấy nương vào giới này, nhưng không tự cống cao, không chê bai người khác. Đó gọi là pháp Thiện tri thức.

Lại nữa, người Thiện tri thức lại không tự nghĩ: “Ta thành tựu Tam-muội. Ở đây các Tỳ-kheo khác ý loạn không định.” Vì thân mình cùng người không thêm bớt. Người ấy tuy nương vào Tam-muội này, nhưng không tự cống cao, cũng không chê bai người khác. Đó gọi là pháp Thiện tri thức.

Lại nữa Tỳ-kheo, người Thiện tri thức cũng không tự nghĩ: “Ta thành tựu trí tuệ. Ở đây các Tỳ-kheo khác không có trí tuệ.” Vì thân mình cùng người cũng không thêm bớt. Người ấy tuy nương vào trí tuệ này, nhưng không tự cống cao, cũng không chê bai người khác. Đây Tỳ-kheo đó gọi là pháp Thiện tri thức.

Lại nữa Tỳ-kheo, người Thiện tri thức không tự nghĩ: “Ta có thể được y phục, đồ ăn thức uống, giường mền, ngọa cụ, thuốc thang trị bệnh. Ở đây các Tỳ-kheo khác không thể được y phục, đồ ăn thức uống, giường mền, ngọa cụ, thuốc thang trị bệnh.” Vì thân mình cùng người cũng không thêm bớt. Người ấy tuy nương vào những lợi dưỡng này, nhưng không tự cống cao, cũng không chê bai người. Đây Tỳ-kheo, đó gọi là pháp Thiện tri thức.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

– Nay Ta phân biệt cho các người pháp ác tri thức, cũng nói cho các người pháp Thiện tri thức. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tránh xa pháp ác tri thức và nhớ hãy cùng tu hành pháp Thiện tri thức. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 10

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Ni-câu-lưu⁶, của Thích-sí⁷, cùng câu hội với năm trăm đại Tỳ-kheo. Bấy giờ, có năm trăm người quý tộc thuộc dòng họ Thích ở trong nước, có điều muốn bàn luận nên tập họp tại giảng đường Phổ nghĩa⁸. Lúc ấy, Bà-la-môn Thế Điển⁹ đến chỗ những người họ Thích kia, nói với họ rằng:

– Thế nào các vị, ở đây có Sa-môn, Bà-la-môn cùng người thế tục nào có thể cùng luận nghị với tôi không?

Bấy giờ, số đông người họ Thích bảo Bà-la-môn Thế Điển rằng:

– Hôm nay, ở đây có hai người tài cao học rộng, ở tại nước Ca-tỳ-la-việt. Hai người này là ai? Một là Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc, hai là Cù-đàm họ Thích, Như Lai, Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Người mà trong các đám đông ít được nghe đến, người không có trí tuệ, lời nói vụng về, không phân biệt được nên bỏ hay nên lấy; đại loại như Châu-lợi-bàn-đặc. Còn người mà trong cả nước Ca-tỳ-la-việt này không ai biết

⁶. Ni-câu-lưu viên 尼拘留園; vườn cây đa, ở ngoài thành Ca-tỳ-la-vệ (Pl. Kapilavatthu). Pāli: Nigrodhārāma.

⁷. Thích-sí 釋翅, phiên âm: Giữa những người họ Thích. Pāli: Sakkesu.

⁸. Phổ nghĩa giảng đường. Pāli: Santhāgārasālā (Sandhāgāra), hội trường của họ Thích. cf. M. i. 91.

⁹. Có lẽ đồng nhất với Lokāyatika của Pāli, cf. S. ii. 77ff.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đến, không ai nghe, người không trí tuệ, người quê mùa xấu xí, đại loại như Cù-đàm. Bấy giờ, ông có thể luận nghị cùng họ. Nếu Bà-la-môn có khả năng luận nghị mà thắng được hai người này, thì năm trăm người chúng tôi liền tùy thời cúng dường mọi thứ cần dùng và cũng sẽ đền ơn một ngàn thỏi vàng ròng.

Bấy giờ, Bà-la-môn liền tự nghĩ: “Dòng họ Thích ở Ca-tỳ-la-việt này, tất cả đều thông minh, có nhiều kỹ thuật, gian xảo, hư ngụy, không có chánh hạnh. Nếu ta cùng hai người kia luận nghị mà thắng được, thì đâu có đủ là lạ! Còn nếu người kia thắng ta, thì ta liền bị người ngu chiết phục. Nghĩ về hai lẽ này, ta không kham cùng họ luận nghị.” Sau khi nghĩ vậy xong, liền rút lui ra về.

Bấy giờ, đã đến giờ, Châu-lợi-bàn-đặc cầm bát vào thành Ca-tỳ-la-việt khát thực. Lúc này, Bà-la-môn Thế Điển từ xa trông thấy Châu-lợi-bàn-đặc đến, liền tự nghĩ: “Bấy giờ, ta nên đến hỏi nghĩa người kia.” Rồi Bà-la-môn Thế Điển đi đến chỗ Tỳ-kheo, nói với Châu-lợi-bàn-đặc rằng:

–Sa-môn tên gì?

Châu-lợi-bàn-đặc nói:

–Thôi, Bà-la-môn! Cần gì hỏi tên? Sở dĩ ông đến đây là muốn hỏi nghĩa. Giờ thì nên hỏi đi!

Bà-la-môn nói:

–Sa-môn có thể luận nghị cùng tôi không?

Châu-lợi-bàn-đặc nói:

–Nay ta còn có khả năng luận nghị cùng Phạm thiên, huống chi cùng với người mù không mắt như ông ư?

Bà-la-môn nói:

–Người mù tức không phải là người không mắt? Không mắt tức không phải mù? Đây chỉ có một nghĩa há chẳng phải là lập lại phiền phức sao?

Châu-lợi-bàn-đặc, bấy giờ liền bay lên không trung hiện ra mười tám cách biến hóa. Lúc này, Bà-la-môn liền tự nghĩ: “Sa-môn này chỉ có thần túc, chứ không biết luận nghị. Nếu ai giải nghĩa này cho ta, ta sẽ tự thân làm đệ tử người ấy.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất, bằng Thiên nhĩ thông, nghe được những lời này: “Châu-lợi-bàn-đặc đang luận nghĩa với Bà-la-môn Thế Điển.” Tôn giả Xá-lợi-phất liền biến thân thành hình Bàn-đặc và làm ẩn hình Bàn-đặc khiến không cho hiện ra, rồi nói với Bà-la-môn rằng:

–Này Bà-la-môn nếu ông tự nghĩ rằng: “Sa-môn này chỉ có thần túc, chứ không kham luận nghị.” Bấy giờ, ông nên lắng nghe, tôi sẽ nói, sẽ đáp lại nghĩa mà ông vừa hỏi và sẽ dựa vào gốc luận cứ này dẫn thêm thí dụ.

Này Bà-la-môn, hiện tại ông tên gì?

Bà-la-môn đáp:

–Tôi tên Phạm Thiên.

Châu-lợi-bàn-đặc hỏi:

–Ông là đàn ông phải không?

Bà-la-môn nói:

–Tôi là đàn ông.

Lại hỏi:

–Đó là người phải không?

Bà-la-môn đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Là người.

Châu-lợi-bàn-đặc hỏi:

–Thế nào, Bà-la-môn, đàn ông cũng là người, người cũng là đàn ông, đây cũng là một nghĩa, há chẳng phải là lập lại phiền phức sao? Nhưng này Bà-la-môn, mù cùng với không mắt, nghĩa này không giống nhau.

Bà-la-môn nói:

–Sa-môn, thế nào gọi là mù?

Châu-lợi-bàn-đặc nói:

–Giống như không thấy đời này, đời sau, người sinh, người diệt, sắc tốt, sắc xấu, hoặc đẹp, hoặc xấu, chúng sinh đã tạo các hành vi thiện, hành vi ác, mà không biết như thật, vĩnh viễn không thấy, nên gọi đó là mù.

Bà-la-môn nói:

–Thế nào là người không mắt?

Châu-lợi-bàn-đặc nói:

–Mắt là mắt của trí tuệ vô thượng. Người kia không có mắt của trí tuệ vô thượng này, nên gọi là không mắt.

Bà-la-môn nói:

–Thôi, thôi, Sa-môn, bỏ thứ tạp luận này đi. Nay tôi muốn hỏi nghĩa sâu. Thế nào, này Sa-môn, có trường hợp không nương vào pháp mà được Niết-bàn chẳng?

Châu-lợi-đáp:

–Không cần nương vào năm thanh ấm mà được Niết-bàn.

Bà-la-môn nói:

–Thế nào, Sa-môn, năm thanh ấm này là có duyên mà sinh hay là không duyên mà sinh?

Châu-lợi-bàn-đặc đáp:

–Năm thanh ấm này là có duyên mà sinh chứ chẳng phải không duyên mà sinh.

Bà-la-môn hỏi:

–Duyên của năm thanh ấm là gì?

Tỳ-kheo đáp:

–Ái là duyên.

Bà-la-môn hỏi:

–Gì là ái?

Tỳ-kheo đáp:

–Chính là sinh.

Bà-la-môn hỏi:

–Gì gọi là sinh?

Tỳ-kheo đáp:

–Chính là ái.

Bà-la-môn hỏi:

–Ái có đạo nào?¹⁰

Tỳ-kheo đáp:

–Chính là tám phẩm đạo Hiền thánh; đó là chánh kiến, chánh nghiệp, chánh ngữ,

¹⁰. Bản Hán có thể nhảy sót. Nên hiểu: Có con đường nào dẫn đến diệt tận ái không?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chánh mạng, chánh hành¹¹, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. đó gọi là tám phẩm đạo Hiền thánh.

Sau khi Châu-lợi-bàn-đặc rộng nói pháp cho Bà-la-môn rồi và Bà-la-môn nghe giáo nghĩa mà Tỳ-kheo đã nói như vậy xong, các trần cấu sạch hết, được Pháp nhãn tịnh, liền tại chỗ trong thân khởi lên ngọn gió đạo mà qua đời.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất hiện nguyên hình trở lại, bay trên hư không, trở về chỗ ở. Lúc đó Tôn giả Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc đến giảng đường Phổ nghĩa, chỗ những người dòng họ Thích đang tụ tập, bảo những người họ Thích kia rằng:

– Mọi người hãy nhanh chóng sửa soạn tô dầu, củi đuốc, đem đến trà-tỳ Bà-la-môn Thế Điển.

Bấy giờ, dòng họ Thích sửa soạn tô dầu đến trà-tỳ¹² Bà-la-môn Thế Điển và khởi công xây tháp ở ngã tư đường. Mọi người cùng theo nhau đến chỗ Tôn giả Tỳ-kheo Châu-lợi-bàn-đặc, đến rồi đánh lễ sát chân, ngồi qua một bên. Rồi những người họ Thích hướng về Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc nói bằng bài kệ này, rằng:

Trà-tỳ khởi dựng tháp
Không trái lời Tôn giả
Chúng tôi được lợi lớn
Gặp được phước đức này.*

Bấy giờ, Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc nói kệ này đáp lại dòng họ Thích:

*Nay chuyển Tôn pháp luân
Hàng phục các ngoại đạo
Trí tuệ như biển cả
Đến đây hàng Phạm chí.
Đã làm hành thiện ác
Khứ, lai và hiện tại
Ưc kiếp không quên mất
Cho nên phải tạo phước.*

Sau khi Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc rộng nói pháp cho những người dòng họ Thích kia xong. Những người dòng họ Thích bạch Châu-lợi-bàn-đặc rằng:

– Nếu Tôn giả cần, y phục, đồ ăn thức uống, chăn giường, ngọa cụ, thuốc thang trị bệnh, chúng tôi sẽ cung cấp hết mọi sự. Nguyện xin nhận lời thỉnh cầu, chớ từ chối một chút tình.

Lúc ấy, Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc im lặng nhận lời.

Bấy giờ, những người dòng họ Thích sau khi nghe những gì Tôn giả Châu-lợi-bàn-đặc dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 11

Nghe như vậy:

¹¹. Chánh hành 正行; tức chánh tư duy.

¹². Da-duy 耶維 trong Hán dịch, ta quen nói là trà-tỳ. (Pāli: Jhāpeti).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Một thời Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thành La-duyệt, cùng câu hội với năm trăm vị đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ, người ác Đề-bà-đạt-đâu đến chỗ vương tử Bà-la-lưu-chi¹³, bảo vương tử rằng:

–Xưa kia, người dân thọ mạng rất dài, nhưng nay tuổi thọ con người không quá một trăm. Vương tử nên biết, mạng người vô thường, nếu không lên ngôi, mà giữa chừng mạng chung thì không đau lắm sao? Vương tử nay có thể đoạn mạng vua cha mà thống lãnh người trong nước. Còn tôi sẽ giết Sa-môn Cù-đàm để làm Vô thượng Chí chân Đẳng chánh giác. Làm vua mới, Phật mới ở quốc độ Ma-kiệt, không khoái lắm sao? Như mặt trời xuyên qua mây, không chỗ nào là không chiếu. Như mặt trăng, mây tan, sáng rõ giữa muôn sao.

Bấy giờ, vương tử Bà-la-lưu-chi liền bắt vua cha giam vào trong lao sắt, lập thêm thần phụ tá, thống lãnh nhân dân. Lúc bấy giờ, có các Tỳ-kheo vào thành La-duyệt khát thực, nghe Đề-bà-đạt-đâu xúi dục vương tử bắt vua cha giam vào trong lao sắt, lập thêm thần phụ tá. Sau khi các Tỳ-kheo khát thực xong, trở về nơi ở, thu cất y bát, đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, bạch Thế Tôn:

–Sáng nay chúng con vào thành khát thực, nghe người ngu Đề-bà-đạt-đâu dạy bảo vương tử bắt vua cha giam vào lao ngục, lập thêm thần phụ tá. Rồi dạy vương tử rằng: “Ông giết vua cha, ta hại Như Lai, làm vua mới. Phật mới ở quốc độ Ma-kiệt này, không khoái lắm sao?”

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu vua cai trị giáo hóa mà không dùng chánh lý, thì bấy giờ vương thái tử cũng thi hành phi pháp. Thái tử đã thi hành phi pháp, bấy giờ quần thần, trưởng quan lại cũng thi hành phi pháp. Quần thần, trưởng quan lại đã thi hành phi pháp, thì nhân dân quốc độ cũng thi hành phi pháp. Nhân dân quốc độ đã thi hành phi pháp, bấy giờ binh chúng nhân mã cũng thi hành phi pháp. Binh chúng đã thi hành phi pháp, bấy giờ trời, trăng đảo lộn, chuyển vận không đúng giờ. Trời, trăng đã không đúng giờ, liền không có năm tháng. Đã không có năm tháng, ngày sai tháng lộn, không còn tinh quang. Ngày tháng đã không có tinh quang, bấy giờ tinh tú hiện quái. Tinh tú đã hiện ra biến quái, liền có gió dữ nổi lên. Gió dữ đã nổi lên, thần kỳ giận dữ. Thần kỳ đã giận dữ, bấy giờ mưa gió thất thường, khi ấy hạt lúa ở dưới đất liền không tăng trưởng. Nhân dân và các loài bò, bay, máy, cựa, nhan sắc biến đổi, tuổi thọ cực ngắn.

Nếu có lúc nào pháp vua cai trị chính đáng, bấy giờ quần thần cũng thi hành chính pháp. Quần thần đã thi hành chính pháp, vương thái tử cũng thi hành chính pháp. Vương thái tử đã thi hành chính pháp, bấy giờ trưởng quan lại cũng thi hành chính pháp. Trưởng quan lại đã thi hành chính pháp, quốc độ nhân dân cũng thi hành chính pháp; trời trăng luôn thuận, gió mưa đúng thời, tai quái không hiện, thần kỳ hoan hỷ, ngũ cốc đầy dẫy; vua tôi hòa mục, nhìn nhau như anh như em không bao giờ thêm bớt; loài có hình nhan sắc tươi sáng; thức ăn tự tiêu hóa, không có tai hại; tuổi thọ rất dài, được người yêu kính.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ này:

Giống như trâu lội nước

¹³. Bà-la-lưu-chi 婆羅留支, Skt. Balaruci (?), Hán dịch: Chiết Chỉ 折指, Vô Chỉ 無指. Tên hiệu của A-xà-thế (Pāli: Ajātassattu), theo truyền thuyết phương Bắc. Xem Pháp Hoa Văn Cú 4 (T34n1718, tr. 25c21). Pāli không thấy nói đến tên hiệu này.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Dẫn đầu mà không ngay
Tất cả đều không ngay
Là do gốc dẫn đường.
Chúng sinh cũng như vậy
Quần chúng cần người dẫn
Dẫn đường hành phi pháp
Hướng là người thấp bé.
Dân chúng đều chịu khổ
Do phép vua không chính
Vì vua hành phi pháp
Tất cả dân làm theo.
Giống như trâu lội nước
Dẫn đầu mà đi ngay
Đàn theo cũng đều ngay
Là do gốc dẫn đường.
Chúng sinh cũng như vậy
Quần chúng cần người dẫn
Dẫn đường đi đúng pháp
Hướng chỉ người thấp bé.
Dân chúng đều hưởng vui
Do phép vua dạy chánh
Vì vua hành chánh pháp
Tất cả dân làm theo.*

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy bỏ phi pháp mà hành chánh pháp. Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Các Tỳ-kheo sau khi Tỳ-kheo nghe những gì Đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

